



Chiến Dịch *Đình Tiên Hoàng*

(từ ngày 23/5/1955 đến 29/12/1955)

Trong thời quân đội Pháp còn chiếm đóng Đông Dương, ở trong Nam, Pháp dùng lực lượng của các giáo phái và Bình Xuyên như là Phụ Lực Quân (Suppletif Forces) để giữ lãnh thổ, và dùng các viên chức thân Pháp để cai trị. Tại miền Bắc, Pháp dùng lực lượng của đảng Đại Việt và Việt Nam Quốc Dân Đảng để bình định nông thôn. Khi tình hình lộn xộn, các lực lượng này đã trở thành những “sứ quân”, hùng cứ tại những địa phương khác nhau.

Một tháng trước Hiệp định Genève, trước khi nội các của Thủ tướng Ngô Đình Diệm bắt đầu thành hình, Bộ Quốc phòng Quốc gia VN đã có kế hoạch sát nhập binh đội và quân nhân các lực lượng binh đội giáo phái tại miền Nam vào Quân Đội Quốc gia VN, việc sát nhập này nhằm vào các lực lượng võ trang của Hòa Hảo và Cao Đài, là hai lực lượng giáo phái chính yếu. Chính phủ Quốc gia muốn kết hợp tất cả mọi lực lượng võ trang vào một mối, dưới sự chỉ huy thống nhất của Bộ Tổng Tham Mưu Quân đội Quốc gia VN. Và việc sát nhập được ấn định bởi dụ số 24 QP ngày 10 tháng 4 năm 1954, nhưng kế hoạch này chỉ được xúc tiến từ sau ngày đình chiến.

Biện pháp đầu tiên của Chính phủ Quốc gia là gây áp lực bằng cách không tiếp tục tài trợ ngân khoản cho quân đội giáo phái như Pháp đã làm, nhằm buộc các giáo phái phải quy thuận, sát nhập ngay vào Quân đội Quốc gia VN, đồng thời buộc các giáo phái phải trao quyền kiểm soát lãnh thổ mà họ đã cát cứ.

Lúc đó, Bình Xuyên chống đối chính phủ, còn các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo thì không rõ ràng, nửa muốn hợp tác, nửa lại không. Chung quy, các giáo phái còn chờ đợi một sự biến chuyển có lợi cho họ.

Trong giai đoạn đầu của kế hoạch sát nhập, Chính phủ Quốc gia VN đã dành cho các giáo phái một vài đặc quyền để dễ kết nạp. Như công nhận Quân đội Cao Đài và Quân đội Hòa Hảo trong Quân đội Quốc gia VN. Quân đội Giáo phái được mang quân kỳ có màu sắc quốc gia, các đơn vị giáo phái cấp tiểu đoàn, đại đội được mang hiệu kỳ có biểu tượng riêng, quân phục giống như Quân đội Quốc gia, nhưng khác ở điểm được mang mũ chào mào (calot) có gắn huy hiệu riêng của giáo phái, để tượng trưng truyền thống của họ.

Mỗi giáo phái được thiết lập một sở đặc biệt cạnh Bộ Quốc phòng, để chuyển đạt chỉ thị của Bộ cho các bộ chỉ huy của giáo phái. Các toán sĩ quan liên lạc của Bộ Tổng Tham Mưu cũng được đặt tại mỗi bộ chỉ huy giáo phái, để phụ trách liên lạc và cố vấn về các vấn đề về tổ chức, quân số, huấn luyện, hành quân và tiếp vận.

Về phương diện đào tạo: hạ sĩ quan và binh sĩ do giáo phái đào tạo, sĩ quan do trường Sĩ quan Thủ Đức và Đà Lạt đào tạo. Sau khi ấn định những đặc khoản này, Chính phủ Quốc gia Việt Nam ban hành lệnh sát nhập kể từ ngày 1-8-1954, các binh đội thuộc lực lượng Cao Đài của Trung tướng Nguyễn Thành Phương 3 ngàn người, binh đội thuộc lực lượng Hòa Hảo của Thiếu tướng Nguyễn Giác Ngộ 3 ngàn người đã về hợp tác với Chính phủ Quốc gia Việt Nam. 6 tháng sau, vào mùa Xuân 1955, thêm 1 binh đội 2,600 người thuộc lực lượng Cao Đài của Tướng Trịnh Minh Thế về hợp tác với Chính phủ Quốc gia.

Sau khi quân Bình Xuyên chống đối chính phủ bị đánh bật ra khỏi Sài Gòn Chợ Lớn vào những ngày đầu tháng 5/1955, các lực lượng giáo phái ly khai của Hòa Hảo liền rút lui khỏi các vị trí khó chống giữ và tập trung về phòng thủ ở các vị trí then chốt ở Miền Tây Nam Việt. Do đó tình hình tại các tỉnh Cần Thơ, Long Xuyên, Châu Đốc và các tỉnh miền Tây trở nên bất an. Các cuộc di chuyển bằng quân xa phải có hộ tống, quân chính phủ không thể đi lẻ tẻ. Tại Cần Thơ, đã có những

cuộc va chạm bằng vũ lực giữa quân chính phủ và các đơn vị võ trang của giáo phái Hòa Hảo vì nơi đây quân Hòa Hảo đóng ngay trong thành phố.

Vì các vụ va chạm này, nên Quân Đội Quốc Gia áp lực bắt buộc các cơ sở giáo phái phải dời ra khỏi tỉnh lỵ. Đây là một hành động cứng rắn đầu tiên của Chính Phủ đối với giáo phái khiến cho tình hình tại miền Tây càng thêm căng thẳng.

Đạo Hòa Hảo:

Đạo Hòa Hảo là một tông phái Phật giáo do Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ (1920-1947) khai sáng ngày 4-7-1939 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay thuộc thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang).



Ông Huỳnh Phú Sổ, sinh ngày 15 tháng 1 năm 1920 nhằm ngày 25 tháng 11 năm Kỷ Mùi tại làng Hoà Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc là con của ông Huỳnh Công Bộ và Bà Lê Thị Nhậm. Thuở nhỏ, học hết bậc sơ học Pháp-Việt tại một trường địa phương. nhưng vì luôn đau ốm nên không thể tiếp tục việc học. Lúc 17 tuổi, ông lên núi Cấm tìm thầy chữa bệnh và tại đây ông đã tu theo phái Bửu Sơn Kỳ Hương do Phật thầy Đoàn Minh Huyền (1807-1856) sáng lập.

Năm 1937, Huỳnh Phú Sổ về làng, chữa bệnh cho dân bằng các bài thuốc đã học trong lúc đi chữa bệnh, đồng thời qua đó ông truyền dạy giáo lý bằng những bài sám giảng do ông soạn thảo. Vì vậy chỉ trong vòng 2 năm từ 1937 đến 1939 số người tin theo ông đã khá đông và ông trở nên nổi tiếng khắp vùng.

Ngày 4 tháng 7 năm 1939, Ông Huỳnh Phú Sổ bắt đầu khai đạo, lúc chưa tròn 20 tuổi. Ông đã lấy tên ngôi làng Hòa Hảo nơi mình sinh ra để đặt tên cho tôn giáo mới của mình: đạo Hòa Hảo hay Phật giáo Hòa Hảo. Sau đó, ông được các tín đồ suy tôn làm giáo chủ mỗi đạo, và gọi ông bằng cái tên tôn kính là Huỳnh Giáo Chủ.

Kể từ đó, ông lần lượt sáng tác nhiều thơ ca, tập hợp lại thành quyển Sám giảng thi văn giáo lý, có phần gần gũi với tư tưởng thần bí và tín ngưỡng dân gian ở Miền Nam lúc bấy giờ, do đó ảnh hưởng của ông Huỳnh Phú Sổ càng ngày càng gia tăng và trở thành một phong trào tín ngưỡng mạnh mẽ khiến Thực dân Pháp lo ngại.

Sang năm 1941, số lượng tín đồ của đạo Hòa Hảo tiếp tục gia tăng một cách nhanh chóng. Khi Nhật vào Đông Dương, Pháp lo sợ Nhật tranh thủ giáo phái Hòa Hảo nên đã câu thúc Huỳnh giáo chủ ở Sa Đéc, Cần Thơ rồi Bạc Liêu. Tháng 10 năm 1942, khi biết Pháp dự định đưa Huỳnh Giáo Chủ ra khỏi VN, một tín đồ vận động người Nhật đưa giáo chủ Hòa Hảo về Sài Gòn tá túc tại trụ sở của Hiến Binh Nhật ở Bến Chương Dương. Tại đây ông đã thuyết phục được nhiều nhân vật hoạt động chính trị thân Nhật vào đạo Hòa Hảo để gây thanh thế. Trong số này có Bác sĩ Trần văn Tâm, Kỹ sư Lương Trọng Tường, Kỹ sư Nguyễn Ngọc Tổ, Kỹ sư Phan Bá Cầm vv...trong thời gian này nhiều thanh niên theo đạo Hòa Hảo cũng tham gia các tổ chức của Nhật.

Năm 1946, sau khi Nhật Bản đầu hàng, Đức Huỳnh Phú Sổ đóng một vai trò quan trọng trong phong trào đòi độc lập dân tộc. Ngày 21- 9-1946, Đức Thầy cùng với những người lãnh đạo Hòa Hảo thành lập tổ chức Việt Nam Dân chủ Xã hội Đảng gọi tắt là "Dân xã Đảng" bao gồm lực lượng nòng cốt trong Hòa Hảo và tổ chức Việt Nam Quốc gia Độc lập Đảng. Đảng Dân Xã có điều lệ, chương trình hành động, cơ cấu tổ chức riêng.

Từ đó Hòa Hảo vừa có đạo vừa có đảng mang hình thức như một tổ chức chính trị. Khối Hòa Hảo còn tổ chức lại lực lượng vũ trang vào tháng 6/1946 mang tên "Nghĩa quân Cách Mạng Vệ Quốc Liên đội Nguyễn Trung Trực".

Ngày 16-4-1947, Trên đường tham dự cuộc họp với CS để giải quyết các cuộc xung đột giữa hai lực lượng, ông Huỳnh Phú Sổ bị CS bắt thân tấn công và thủ tiêu tại kinh Đốc Vàng Hạ (thôn Tân Phú, Kiên Phong).

Sau khi Huỳnh giáo chủ mất tích, nội bộ Hòa Hảo chia rẽ, các lực lượng quân sự bị tách ra làm mấy nhóm, tranh giành ảnh hưởng và gây ra những vụ thanh toán có khi đẫm máu. Mỗi nhóm cát cứ một vùng như Long Xuyên, Châu Đốc, Cần Thơ...

Vào thời điểm này, lực lượng võ trang của giáo phái Hoà Hảo có khoảng 16,000 quân gồm 4 hệ phái:

1. Trung Tướng Trần Văn Soái (còn gọi là Ông Năm Lửa) Trong 4 hệ phái



của giáo phái Hoà Hảo, người có binh lực trong tay mạnh nhất là ông Trần Văn Soái. Ông tự coi mình là Tổng tư lệnh Quân đội Hoà Hảo. Nhưng các phái khác không phục và sinh ra tranh chấp nhau. Lúc đó Tướng Soái có khoảng 7000 quân trong vùng Cái Vồn, Cần Thơ và Vĩnh Long được chia ra thành 7 trung đoàn có tên như sau: Thiên Hộ, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Thường Kiệt, Quang Trung, Quốc Tuấn và Huỳnh Đức. Mỗi đơn vị trung đoàn này có khoảng trên dưới 600 quân, có trung đoàn như Quốc Tuấn chỉ có 65 quân. Ngoài 7 trung đoàn này, còn có một số tiểu đoàn độc lập (*qua phà Cần Thơ, xuyên qua sông Hậu, đứng trên phà, nhìn về phía địa phận của quận Cái Vồn, nay là quận Bình Minh tỉnh Vĩnh Long, người ta có thể nhìn thấy một ngôi nhà đồ sộ nằm ven bờ sông Hậu. Đó là ngôi nhà của ông Năm Lửa. Trước nền Đệ Nhất Cộng Hòa, ông Năm Lửa đã đặt bàn doanh tại đây. Sở dĩ ông có tên gọi là Năm Lửa vì ông đã từng lái xe hủ lô dùng để cản đường chạy bằng củi đốt lò.*) Với sự giúp đỡ của Pháp, Tướng Trần Văn Soái, tức Năm Lửa, đã lập được những căn cứ vững chắc trong vùng Đồng Tháp Mười.

2. Thiếu Tướng Lê Quang Vinh chỉ huy khoảng 3,000 quân trong vùng An



Giang, Cần Thơ. Lê Quang Vinh tự Ba Cụt sanh năm 1923 tại rạch Bàng Tằng, xã Thới Long, quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, thuộc một gia đình nông dân, được người cậu tên Huỳnh Kim Hoàn nuôi dạy học đến hết chương trình tiểu học. Lê Quang Vinh là tướng trẻ tuổi nhất trong các tướng Hòa Hảo và cũng là tướng khó chịu nhất. Xuất thân là một tín đồ Hòa Hảo, ít học nhưng giỏi võ, khác với vẻ ngoài như một đạo sĩ, tướng Ba Cụt nổi tiếng là tàn bạo. Tuy vậy, Ba Cụt cũng nổi tiếng liêu lĩnh do ảnh hưởng phong cách truyện Thủy Hử, nên Ba Cụt luôn hoạt đầu và lơ lạng, chung quy cũng chỉ vì muốn xây dựng lãnh địa riêng. Do bàn tay trái bị cụt mất hai ngón, nên ông có tên là Ba Cụt.

Khác với các tướng Hòa Hảo khác, quân của Ba Cụt toàn dân giang hồ, nên tuy ít nhưng rất dữ dằn và cát cứ được vùng đệm giữa Năm Lửa và Hai Ngoán, kiểm soát An Giang và Cần Thơ, tổng hành dinh đặt tại Thốt Nốt, Long Xuyên.

Sau khi Bảo Đại về nước, các tướng Hòa Hảo khác nhanh chóng quy phục về mặt danh nghĩa thống nhất lực lượng, nhưng nhóm Ba Cụt vẫn giữ thái độ kiên quyết cát cứ lãnh địa riêng. Pháp nhiều lần gây áp lực để Ba Cụt đặt quân đội dưới sự điều khiển chung, nhưng Ba Cụt, trong khoảng thời gian từ 1949 đến 1953, đã 3 lần quy thuận và 3 lần ly khai. Mỗi lần như vậy, Ba Cụt lại rúc rĩa thêm được tiền tài và vũ khí để phát triển lực lượng riêng của ông. Nhưng người Pháp không lầy thê làm tức giận và vẫn kiên nhẫn đón nhận mỗi lần quy thuận của ông, chỉ cốt kiểm hãm lực lượng của ông không theo Cộng sản, mà ngược lại khai thác lực lượng này đánh Việt Minh Cộng Sản. Năm 1953, Ba Cụt được Pháp công nhận quân hàm Thiếu tướng.

Lực lượng võ trang của ông Ba Cụt rút vào bung sau khi chính phủ Ngô Đình Diệm cho giải thể các đơn vị võ trang thuộc hai giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo để sáp nhập vào Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

3- Thiếu Tướng Lâm Thành Nguyên còn có tên là Hai Ngoán, Phó tổng tư lệnh quân đội Hòa Hảo chỉ huy 3,000 quân trong vùng Châu Đốc-Hà Tiên.

Trong 4 tướng quân phiệt Hòa Hảo, thì Hai Ngoán là người có ăn học chút đỉnh. Xuất thân từ gia đình đại điền chủ ở vùng Bảy Núi, được gia đình cho đi ăn học, nhưng Hai Ngoán nhanh chóng gia nhập vào nhóm dân quân. Cũng do ảnh hưởng của vùng Thất Sơn, ông gia nhập đạo Hòa Hảo cũng rất sớm.

Năm 1945, khi Hòa Hảo lập chi đội Nguyễn Trung Trực, ông có thời gian làm chi đội phó. Tuy nhiên, sau khi Huỳnh giáo chủ mất tích, quân đội Hòa Hảo bị phân hóa thành 4 nhóm quân phiệt. Đội quân do Lâm Thành Nguyên chỉ huy cát cứ vùng Châu Đốc Long Xuyên, căn cứ tại Cái Dầu, Châu Đốc. Đến năm 1949, khi Quốc gia Việt Nam được thành lập, đội quân Hai Ngoán này được xem là một thành phần trong quân đội Hòa Hảo, là lực lượng bổ sung trong quân đội Quốc gia. Lâm Thành Nguyên được phong chức Phó Tổng tư lệnh quân đội Hòa Hảo. Năm 1953, ông được vua Bảo Đại phong Thiếu tướng.

Năm 1955, Lâm Thành Nguyên là tướng dao động nhất. Lúc đầu, ông không chịu giải tán, gia nhập nhóm các giáo phái ly khai. Tuy nhiên, trước sức ép của Ông Ngô Đình Diệm, Hai Ngoán nhanh chóng đầu hàng, ly khai khỏi nhóm Năm Lửa và Ba Cụt.. Đội quân của ông bị giải tán và sát nhập vào QĐQG-VN.

4- **Thiếu Tướng Nguyễn Giác Ngộ** (Ông Nguyễn): nguyên Tư Lệnh Bộ Đội



Nguyễn Trung Trực của Phật Giáo Hòa Hảo; chỉ huy 3,000 quân trong vùng Chợ Mới - An Giang. Hệ phái của ông Nguyễn Giác Ngộ tự cho là đệ tử chân chính của Đức Thầy và theo họ thì ông Nguyễn Giác Ngộ mới chính là người được Đức Thầy giao nhiệm vụ chỉ huy quân lực. Và vì vậy nên không chịu kết hợp với lực lượng ông Năm Lửa. Ngày 1/6/1955, Tướng Nguyễn Giác Ngộ chính thức quay về hợp tác với chính phủ, tháng 12/1956 TT Nguyễn Giác Ngộ được bổ nhiệm làm Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Du Kích Chiến, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH.

Quân Đội Quốc gia trong chiến dịch Đình Tiên Hoàng:

Về phía Quân Đội Quốc Gia Việt Nam có 21,000 quân trải rộng ra 3 Phân Khu Cần Thơ, Sóc Trăng và Vĩnh Long. Ngày 23-5-1955, khu chiến miền Tây được thành lập bao gồm ba phân khu Vĩnh Long (Trà Vinh, Vĩnh Long, Sa Đéc), Cần Thơ (Cần Thơ, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên) và Sóc Trăng (Sóc Trăng, Bạc Liêu và Rạch Giá). Chỉ huy Trưởng là Đại Tá Dương Văn Đức với nhiệm vụ tái lập an ninh trong khu vực trách nhiệm và giải tỏa các trục giao thông: Cần Thơ-Vĩnh Long, Châu Đốc-Long Xuyên.

1. Khu chiến được sử dụng 12 Tiểu Đoàn Khinh Chiến tổ chức thành 6 Liên Đoàn xung kích để lùng và diệt địch.
2. Các đơn vị địa phương gồm các đơn vị Bảo An tại các Phân Khu và Tiểu khu tổ chức thành các đơn vị tăng cường và án ngữ những vị trí thiết yếu của chiến dịch.
3. Liên Đoàn Nhảy Dù do Trung Tá Đỗ Cao Trí chỉ huy với 2 Tiểu Đoàn :
 - Tiểu Đoàn 3 ND do Đại Úy Phan Trọng Chinh làm Tiểu Đoàn Trưởng.
 - Tiểu Đoàn 6 ND do Đại Úy Nguyễn Văn Viên làm Tiểu Đoàn Trưởng.
 - 2 Trung Đội Công Binh Nhảy Dù do Thiếu Úy Huỳnh Long Thành và Chuẩn Úy Nguyễn Xuân Hiền làm Trung Đội Trưởng
4. Hải Đoàn Xung Phong 25 do HQ Trung Úy Đinh Mạnh Hùng chỉ huy và một Tiểu Đoàn TQLC.

Diễn Tiến

I Hành Quân Giai Đoạn I : (23/5/1955 - 18/8/1955)

Hành quân giai đoạn I, nhằm vào các mục tiêu căn cứ địa của Ông Trần Văn Soái và Ông Lâm Thành Nguyên, đồng thời khai quang các chướng ngại vật nhằm giải tỏa các trục lộ giao thông từ

Vĩnh Long đến Cần Thơ; Long Xuyên và Châu Đốc. Sáng sớm ngày **5/6/1955** lực lượng Quân Đội Quốc Gia đồng loạt tấn công nhiều mặt vào các vị trí đóng quân các lực lượng của Ông Năm Lửa và Lâm Thành Nguyên.

- **Một cánh quân thứ nhất**, phát xuất từ Cần Thơ do hai Tiểu Đoàn 3 và 6 Nhảy Dù làm lực lượng xung kích, dùng tàu Hải Quân của Hải đoàn 25 chuyên vận, từ sáng sớm đã vượt sông đổ bộ lên mé phải đánh úp vào căn cứ Cái Vồn để bắt sống ông Trần Văn Soái mở màn cho chiến dịch Đình Tiên Hoàng nhằm loại trừ các lực lượng giáo phái ly khai chống chánh phủ, hoạt động như các sứ quân hùng cứ ở các địa phương.

Khi khai chiến, trong đồn Cái Vồn có khoảng 200 tay súng trấn giữ, bị động, lực lượng trong đồn bắn bích kích pháo về phía lực lượng Quân đội Quốc gia đang tập trung để mở cuộc tấn công vào đồn. Lực lượng hành quân bị lung túng vì đang ở trên sông rạch và các lần đạn trọng pháo rất chính xác nên cuộc đổ bộ không kịp lúc. Ông Trần Văn Soái cùng gia đình và các thuộc hạ gồm một đại đội cận vệ mở đường máu chạy thoát được khỏi Cái Vồn sang lẩn tránh trong vùng đồng Tháp Mười. Lực lượng Nhảy Dù tung quân lục soát trong căn cứ tịch thu nhiều súng ống đạn dược và lương thực, ngoài ra còn có một chiếc Thủy phi cơ còn tốt. Sau khi chiếm được mục tiêu Cái Vồn, cánh quân này đã giao tiếp được với cánh quân từ Vĩnh Long xuống.

- **Một cánh quân thứ hai**, tiến công từ Vĩnh Long sang Cần Thơ, Dọc đường tiến quân, các đồn bót của giáo phái đều tan rã ngay và bỏ chạy không có một chống cự nào đáng kể, một số ra đầu hàng và quy thuận Quân Đội Quốc Gia.

- **Một cánh quân thứ ba**, phát xuất từ Sa-Đéc qua quận Đức Thành tiến về Long Xuyên. Trước sự uy-hiệp của cánh quân này, 2 Trung đoàn Quang Trung và Trung đoàn Bắc Tiên của Ông Ba Cụt đang đóng ở rạch Cái Mít tại vùng Lai Vung đã bỏ căn cứ rút về kinh Thốt Nốt và uy hiệp thị trấn này rất nặng nề.

- **Một cánh quân thứ tư** có chiến xa yểm trợ phát xuất từ Long Xuyên tiến chiếm căn cứ Cái Dầu cạnh LTL 10 của ông Lâm Thành Nguyên. Căn cứ này chống cự dữ dội, Quân Đội Quốc Gia phải dùng chiến xa mới làm chủ được chiến trường và quân trú phòng bỏ chạy tán loạn.

Về sau Ông Lâm Thành Nguyên cho người ra liên lạc xin quy thuận với Chính phủ, và đã gom lực lượng tại núi Cấm để quân đội Quốc gia VN đến thay thế. Ông và bộ chỉ huy được trở lại đóng ở căn cứ Cái Dầu

- **Ngày 14/6/1955 một cánh quân khác** (một Tiểu Đoàn) xuất phát từ Mỹ Tho, đã kiểm soát được Quốc Lộ số 4 từ Mỹ Tho đến Bắc Mỹ Thuận và đường đi từ Long Xuyên đến Châu Đốc. Một số những đơn vị Hoà Hảo chống đối lê tề rồi lẩn khuất vào các vùng hẻo lánh trong vùng Đồng Tháp Mười.

- Sau cuộc hành quân này ông Trần Văn Soái rút lực lượng vào khu Đồng Tháp Mười cùng cố lại tổ chức.

Cuộc hành quân truy kích lực lượng của Tướng Ba Cụt.

Ngày **15/6/1955** Lực lượng Quân đội Quốc gia với thành phần tham chiến hơn 1 sư đoàn, chia thành 6 liên đoàn xung kích, lại mở cuộc hành quân để truy kích tàn quân của Ông Ba Cụt. Vùng hành quân là 1 vùng đất kinh rạch và sinh lầy rộng không quá 10 km² thuộc quận Thốt Nốt. Các đơn vị thuộc Liên Đoàn Nhảy Dù từ Trường Trung Học Long Xuyên đi chuyên bằng Tàu Hải Quân đến Thốt Nốt cùng Các Liên đoàn xung kích khai triển đội hình trên kinh rạch, tảo thanh, truy kích lực lượng của ông Ba Cụt tại Tân Quới, Thới Lai và Cờ Đỏ.

Tại Cờ Đỏ, Liên đoàn Vĩnh Long đã đụng độ dữ dội với lực lượng đối phương. Đây là lần đầu tiên trong chiến dịch Đình Tiên Hoàng, Quân đội Quốc gia đã giao tranh quyết liệt với 1 đơn vị của

ông Ba Cụt. Đơn vị này đã khai hỏa với mọi hỏa lực kể cả súng cối 81 ly, tác xạ vào hậu quân của Liên đoàn Vĩnh Long.

BCH Chiến dịch Hành Quân tăng viện Liên Đoàn Nhảy Dù trợ chiến. Sau 1 giờ giao tranh với quân Nhảy Dù, quân của Ba Cụt bị thiệt hại nặng phải rút lui về hướng Tri Tôn và một phần rút qua bên kia biên giới Cao Miên. Phía Nhảy Dù 1 Trung Đội Trưởng thuộc TĐ6ND là Thiếu Úy Nguyễn Văn Ngọ bị hy sinh, bắt được rất nhiều tù binh.

Đến ngày 19/6/1955 lực lượng Hòa Hảo ly khai coi như bị đánh bại, lực lượng của ông Lê Quang Vinh, một phần lẩn trốn qua biên giới Kampuchea, một phần rút về cố thủ vùng định cư Bắc Việt Nam Thái Sơn.

Ngày 4/7/1955 Bộ Chỉ Huy Khu Chiến sử dụng 6 Liên Đoàn Xung Kích từ trước tăng viện thêm các chiến xa lội nước và 2 Tiểu Đoàn từ Cần Thơ và Châu Đốc để ngăn chặn bủa vây các đơn vị lẻ tẻ bỏ chạy về phía Nam Long Xuyên hay Thốt Nốt.

Sau đó, các đơn vị chính phủ khai triển đội hình tiến quân làm nhiều ngả tấn công vào các vị trí ần náo của lực lượng ly khai:

Một Trục xuất phát từ Rạch Giá đã chia làm hai mũi: mũi thứ nhất tiến theo trục lộ 8 Rạch Giá-Hà Tiên; mũi khác dùng tàu đổ bộ TĐ 1 TQLC do Đại Úy Bùi Phó Chí làm TĐT từ Đảo Hòn Me, Hòn Sóc vào Lynch Quỳnh để phối hợp tiêu diệt đối phương. Một trận giao tranh khá dữ dội đã diễn ra khi Tiểu đoàn TQLC tiến quân đến một khoảng đất trống. Đồi bên cùng bị thiệt hại nặng.

Một trục khác xuất phát từ quận Tri Tôn băng qua một khu rừng tràm ngập nước để tiến tới vùng định cư Bắc Việt. Khi lực lượng Quân đội Quốc gia tiến gần đến khu định cư Bắc Việt, thì bắt đầu cuộc chạm súng. Nhờ có phi cơ quan sát báo rõ vị trí của lực lượng ly khai và có pháo binh yểm trợ, lực lượng hành quân tiến sát bao vây, đối phương kháng cự yếu ớt rồi rút lui.

Một trục phụ có chiến xa lội nước yểm trợ tiến vào kiểm soát núi Ba Thê. Cánh quân này cũng có chạm súng với đối phương. Tuy nhiên, do chiến xa lội nước bị sinh lún không thể hoạt động nên hơn 100 quân của đối phương bị bao vây ở núi này đã chờ màn đêm buông xuống trốn thoát.

Ngoài ra còn có hai tiểu đoàn Pháo binh yểm trợ hỏa lực cho các cánh quân. Những pháo đội của hai Tiểu đoàn Pháo Binh này chỉ có thể đóng ngoài đường nên tầm hoạt động bị hạn chế rất nhiều do địa thế rừng tràm quá mênh mông, không có địa điểm để đặt súng, các toán súng cối phải lấy cỏ đệm dưới bàn tiếp hậu. Tác xạ theo cách này rất nguy hiểm vì khi bắn thì bàn tiếp hậu bị lún bởi không dựa vào đất cứng, đạn đi không trúng đích mà còn rơi ngay trước mặt. Tại đây, pháo binh đã quá tầm hoạt động cho nên lực lượng hai bên thấy nhau mà không thể sử dụng hỏa lực pháo binh để tác xạ.

Ngày 18/8/1955 Chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng giai đoạn I tạm kết thúc. Các lực lượng ly khai hoàn toàn suy yếu, các ông Trần Văn Soái rút vào Đòng Tháp Mười để củng cố lực lượng, ông Lê Quang Vinh lẩn trốn ở miền Tây, riêng lực lượng Bình Xuyên của ông Bảy Viễn vẫn còn hoạt động ở Rừng Sác, phía Nam Sài Gòn.

Sau khi cuộc hành quân kết thúc, Bộ Chỉ huy chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng đã phối trí 1 số đơn vị hoạt động ngay trong khu Nam Thái Sơn để yểm trợ thành lập các đơn vị hành chánh và thiết lập căn cứ bảo vệ an ninh trong các khu vực mà trước đó là các căn cứ địa của lực lượng giáo phái.

Tổng kết giai đoạn 1 chiến dịch được ghi nhận như sau:

A- Thiệt hại của Lực lượng Quân đội Quốc gia:

- Tử thương: 6 sĩ quan, 15 hạ sĩ quan, 103 binh sĩ.
- Bị thương: 24 sĩ quan, 89 hạ sĩ quan, 417 binh sĩ.
- Mất tích: 11 binh sĩ.
- Vũ khí: 33 súng trong đó có 4 súng cộng đồng
- Máy truyền tin: 1 AN.PRC, 3 SCR 300, 1 SCR 508

B- Thiệt hại của lực lượng giáo phái:

- Tử thương: 463
- Bị bắt: 239
- Quy thuận: 1,823 người

- Vũ khí bị tịch thu: 299 súng, trong đó có 4 súng cối 81 ly, 2cối 60 ly.
- Vũ khí nộp do quy thuận: 1,115 súng, trong đó có 20 đại liên, 27 súng cối 81 ly, 3 súng cối 60 ly.
- Quân xa bị tịch thu: 25 xe nhỏ, 10 xe Jeep. 2 xe dodge 4x4, 21 camions.
- Tàu thuyền bị tịch thu: 2 tàu nhỏ, 2 ghé máy.
- Phương tiện bị phá hủy: 10 tàu, 2 xà lan, 66 thuyền, 1 xưởng đạn dược, 1 biệt thự của ông Ba Cụt thiệt hại

II Giai Đoạn 2 Chiến dịch Đình Tiên Hoàng: (từ 15/9/1955 đến 17/10/1955)

Ngày 1 tháng 8 năm 1955, chính phủ Ngô Đình Diệm giải tán các bộ chỉ huy và cơ cấu trực thuộc của các giáo phái cạnh Bộ TTM/QĐQG để thống nhất quân lực. Khi Chiến dịch Đình Tiên Hoàng 1 tấn công các căn cứ của giáo phái Hoà Hảo ly khai, lực lượng này đã phải phân tán. Quân đội Quốc gia dồn nỗ lực mở một mặt trận khác tấn công vào khu Rừng Sác, căn cứ địa của Bình Xuyên. Khi quân Hòa Hảo tập trung lại được lực lượng, Quân đội Quốc gia mở chiến dịch Đình Tiên Hoàng 2 vào ngày 22 tháng 9 năm 1955. Những trận đánh với lực lượng Hòa Hảo đáng kể nhất đã diễn ra tại Nam Thái Sơn, Ba Thê, Rạch Giá, Hà Tiên, Vĩnh Phú, Cái Dầu, Giồng Riềng. Nhiều cuộc đột nhập bằng giang đĩnh và đặc biệt bằng những xuồng máy loại M2 vào vị trí địch quân đã xảy ra.

Đầu tháng 9/1955, quân của Ông Ba Cụt sau khi tán mát ở giai đoạn I, lại tập trung về vùng định cư Bắc Việt Nam Thái Sơn khoảng giữa tỉnh lỵ Rạch Giá và Hà Tiên để khuấy rối, tấn công vào đồn bót gây áp lực nặng nề cho 2 Tiểu Đoàn 54 và 508 QĐQG. Vùng này đa số là dân di cư từ Nam Định và Thái Bình đến định cư trong vùng Thất Sơn nên gọi là Nam Thái Sơn. Đây là một vùng rừng tràm rậm rạp, sông rạch chằng chịt, địa thế hiểm trở sinh lầy.

Đại Tá Dương Văn Đức được chỉ định chỉ huy giai đoạn 2 của chiến dịch nhằm tiêu diệt lực lượng của ông Ba Cụt và khai quang trục lộ giao thông Rạch Giá – Hà Tiên đồng thời phá hủy các cơ sở hạ tầng của đối phương. Theo tin tức tình báo, Trung Đoàn Lê Quang, Tiểu Đoàn Hồng Ngự và Tiểu Đoàn 7 của ông Ba Cụt đã hiện diện trong vùng này với quân số khoảng 400 người để công hãm vào lực lượng quân đội Quốc Gia.

Đề khai triển cuộc hành quân, ngày 15/9/1955 Bộ Chỉ Huy Khu Chiến điều động 2 Tiểu Đoàn Khinh Chiến tấn công thẳng vào căn cứ địa của đối phương. Tiểu Đoàn 713 do Đại Úy Nguyễn Văn Tư làm TĐT xung phong làm nỗ lực chính. Đại Úy Tư dùng chiến thuật dàn hàng ngang bò qua các ruộng lúa che khuất trong vòng 2 ngày, vượt qua 7 con kinh xáng, tràn ngập lên căn cứ đánh xáp lá cà với đối phương. Lính của Ông Ba Cụt hoảng sợ bỏ chạy hết, trong trận này Tiểu Đoàn 713 tiêu diệt trên 100 đối phương phe QG cũng thiệt hại khoảng 70 người vừa chết và bị thương.

Ngày 6/11/1955 ông Ba Cụt khi nghe tin QĐQG mở lại cuộc hành quân, miền Tây, Ông đã ra lệnh tử chiến bằng một bản quân lệnh gồm 29 điều khoảng, dưới danh nghĩa Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đội Hòa Hảo Dân Xã Đảng Việt Nam. Lực lượng Quân đội Quốc gia đã bắt được bản quân lệnh này .

Theo sự phân nhiệm nguyên văn trong bản quân lệnh này:

1- Trung đoàn Lê Quang chịu trách nhiệm mặt Xốp Văn hướng về mặt Sóc Xoài và kinh Tân Hội để chiến đấu, chiến đấu cuối cùng, quyết chiến tại Ba Thê.

2- Tiểu đoàn 205 Lê Lợi chịu trách nhiệm chiến đấu tại cả ba kinh Ba Thê Mới, quyết chiến tại mặt trận Núi Tróc, Núi Tượng.

3- Tiểu đoàn 210 chịu trách nhiệm chiến đấu kinh Mốp Văn tại cả ba hướng về cầu số 5, quyết chiến tại căn Dừa và lần lần vô mặt trận tại miếu Thần Nông, cuối cùng không chiến đấu được thì qua tại Núi Tróc phụ lực với bộ Tham mưu.

4- Tiểu đoàn 206 Lê Lợi chịu trách nhiệm phá con đường từ cầu số 5 đến ngã ba lộ cái Long Xuyên-Châu Đốc, phá cầu, đào đắp lộ và bắn mortar 60 m/m vào các ổ trọng pháo của địch. Cách đóng binh "-2 đại đội ở Vĩnh Hanh, -1 đại đội đóng ở ngọn Hang Tra".

- 5- Trung úy Lạp có bốn phận điều động bộ phận bazooka, bắn tàu kinh Xáng Cây Dương vô cầu số 5 Nam.
- 6- Đại đội Sáu Dương và Đại đội Maxim chịu trách nhiệm chiến đấu tại kinh Bốn Tổng.
- 7- Đại đội 30 chịu trách nhiệm từ kinh Ông Cò và Vĩnh Chánh đem súng cối bắn vô ổ súng đồng của địch tại poste Cái Vồn.
- 8- Liên đội dân quân Núi Sập, Đại đội Tổng hành dinh Trung đoàn Lê Lợi có bốn phận tổ chức 2 đại đội có súng cối bắn vào các bộ phận "ca nông" của địch tại núi Sập và tại poste số 1, đầu kinh Ba Thê cũ, đến cho địch phải chịu bất lực khi nã súng đồng vào Ba Thê
- 10- Chỉ huy khu vực Thốt Nốt hợp với ban tình báo Ba Keo cùng các đại đội Dân xã đào đường phá cầu lộ, đột kích xe tàu, làm chướng ngại con đường Rạch Giá-Long Xuyên, lộ Cái Sắn, đường thủy cũng như đường bộ.
- 11- Ông Phó TL điều động ĐĐ 7 và ĐĐ dân xã Thôn Thới Long, Thuận Hưng, Thới Thạnh, Thới Lai, phá lộ, phá cầu, đánh xe nhà binh, chặn xe nhà binh, chặn xe đò lộ Thốt Nốt xuống Ô Môn và bắn mortar vào châu thành Thốt Nốt.
- 12- Tiểu đoàn Năm Núi đào lộ đánh xe nhà binh, phá cầu làm chướng ngại sự lưu thông của địch trên con đường từ Ô Môn tới Cần Thơ.
- 13- Đại đội anh Tư Liên chặn xe đò, đánh xe nhà binh, phá cầu, phá lộ từ Tân Hội xáp về Rạch Giá.
- 14- Tiểu đoàn 20 đem binh đóng tại Ô Long Vĩ (Châu Đốc) chịu trách nhiệm đào lộ bắn trọng pháo vào châu thành Châu Đốc và con lộ Vĩnh Tre lên Châu Đốc, từ Châu Đốc vô Nhà Bàng, từ Nhà Bàng về Xà Tôn.
- 15- Tiểu đoàn Hồng Châu hợp với đại đội phòng vệ quận Lai Vung, chịu trách nhiệm phá cầu, đào lộ từ Sa Đéc đến Vàm Cống và nã trọng pháo vào châu thành Sa Đéc.
- 16- Trung úy Tre, giám đốc Công an xung phong chịu trách nhiệm nã 100 trái mortar 60 vào châu thành Sa Đéc.
- 17- Trung đoàn trưởng Lê Lợi chịu trách nhiệm điều động trọng pháo 81 và canon 57 để bắn tàu binh đường Long Xuyên-Núi Sập và lưu động bắn các ổ trọng pháo địch để làm canon bất lực sự yểm trợ khi tấn công ta.
- 18- Tiểu đoàn 19 của Hồng tổ chức đột nhập, đốt phá châu thành Châu Đốc với mọi hình thức.
- 19- Đại đội 43 cùng chỉ huy khu vực châu Đốc hoạt động trên đường Tân Châu qua Châu Đốc để làm gián đoạn con đường này.
- 20- Đại đội 2 phòng vệ của Triều chịu trách nhiệm huy động đào đất, đào lộ, phá cầu, kích đánh xe nhà binh, chặn xe đò từ cầu Vĩnh Tre đến cầu chữ S gần tổng hành dinh Lâm Thành Nguyên.
- 21- Đại đội Trinh sát của Thiếu tá Khương chịu trách nhiệm huy động dân rất khéo, đào lộ, đắp mộ thật lớn, đánh xe nhà binh, chặn các xe đò từ cầu Cây Dương đến nhà ông Phó Quý.
- 22- Trung đoàn Nguyễn Huệ phải cấp tốc bố trí các đồng rừng Giồng Triêng Gò Quéo.
- 23- Tiểu đoàn chủ lực Thất Sơn phân ra hai bộ phận: a/ bắn vào về Xà Tôn b/ cho nã trọng pháo và đột kích kinh Tri Tôn
- 24- Trung đoàn Bắc Tiến cho đột kích ngã ba kinh Tám Ngàn, liên tiếp nã trọng pháo.
- 25- Hiên binh đội cho đột kích và bao vây các đồn địch ở núi Tượng.
- 26- Đại đội 31 cho đột kích và nã trọng pháo vô ngã ba Núi Trâu và châu thành Hà Tiên.
- 27- Trung đội phòng vệ Be đến bao vây các đồn địch ở Chợ Vàm, phá các cây cầu từ Chợ Vàm đến Tân Châu.
- 28- Tiểu đoàn Đại úy Tỉnh cho bao vây các đồn ở Hồng Ngự vô đột kích dữ dội liên tiếp.
- 29- Đại đội cảnh sát tỉnh Châu Đốc đột kích chợ Tân Châu.

Hành Quân Vĩnh Phú: (17 – 25/11/1955)

Trung tuần tháng 11/1955, Quân của Ba Cụt rút về tập trung quanh khu vực núi Ba Thê, Vĩnh Chánh và Vĩnh Phú. Dân chúng bắt đầu tản cư ra vùng an toàn ở tỉnh lỵ.

Ngày 17/11/1955 BCH chiến dịch khai diễn cuộc hành quân **Vĩnh Phú** chiếm đóng trực giao thông Rạch Giá – Hà Tiên buộc địch quân phải rút ra khỏi khu vực an toàn để chạy về Long

Xuyên. Quân của ông Ba Cụt đã tránh đụng độ với quân chính phủ bằng cách chôn dấu vũ khí rồi trà trộn trong dân chúng bỏ trốn. Sau đó quân chính phủ tiếp tục đóng đồn quanh khu vực để yểm trợ xây dựng các cơ sở hành chính địa phương.

Ngày 26/11/1955 khi được tin quân của Ba Cụt tập trung tại vùng Cái Dầu từ ấp Thanh Lợi đến xóm Láng, Bộ Chỉ Huy chiến dịch điều động Sư Đoàn 11 Khinh Chiến tổ chức cuộc hành quân truy lùng vào khu vực Cái Dầu, **đồng thời tăng viện một Chiến Đoàn Nhảy Dù với 2 TB3 và 6ND có Pháo Bình yểm trợ**. Các đơn vị Nhảy Dù đã dùng xuồng M2 di chuyển vào ban đêm để đột nhập và bắt thần tấn công các đơn vị của ông Ba Cụt. Đối phương đã bị bất ngờ không kịp trở tay và thiệt hại nặng. Sau cuộc đột kích này Trung Đoàn Lê-Quang và Trung Đoàn Nguyễn Huệ của Ông Ba Cụt rút chạy về khu Giồng Riềng – Hoà Hưng và Thới Lai.

Ngày 6/12/1955 tiếp tục truy lùng tàn quân của Ba Cụt, Bộ Chỉ Huy chiến dịch mở cuộc hành quân **Giồng Riềng**, gồm các đơn vị tương đương với 2 Trung Đoàn Bộ Binh với sự tăng cường một Tiểu Đoàn TQLC nhằm mục đích tiêu diệt Trung Đoàn Lê Quang, một Trung Đoàn thiện chiến nhất của Ông Ba Cụt.

Buổi chiều ngày 6/12, hai đơn vị thuộc Trung Đoàn Lê Quang và Trung Đoàn Nguyễn Huệ của Ông Ba Cụt phục kích trong khu vườn cây, xung quanh đồng ruộng trồng trái với công sự phòng thủ chiến đấu theo hình tam giác, chờ cho đơn vị cấp Tiểu Đoàn TQLC tới gần sát lọt vào ổ phục kích mới nổ súng vào các đơn vị tiên phong. Đơn vị TQLC chống trả mãnh liệt, cố gắng mở những cuộc tấn công vào cạnh sườn địch quân. Nhưng nhờ thế trận hình tam giác và công sự kiên cố nên đơn vị Hòa Hào này vẫn cầm cự được tới chiều tối. Trung đoàn Lê Quang chờ đêm tối rút lui theo hướng kinh Xà No về rừng U-Minh Thượng. Trung Đoàn Nguyễn Huệ rút về đầm Cò Túc rồi phân tán mỏng theo dân chúng. Tiểu Đoàn TQLC bị thiệt hại nặng.

Ngày **29.12.1955**, Thủ Tướng Diệm đã ra lệnh chấm dứt chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng do Đại Tá Dương Văn Đức chỉ huy và thăng Đại Tá Đức lên cấp Thiếu Tướng.

Tuy cuộc hành quân 2 Chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng vất vả và không có kết quả khả quan nhưng các đơn vị tham dự chiến dịch đã đặt chân đến những căn cứ địa của đối phương tạo một vòng vây siết chặt. Ông Ba Cụt - Lê Quang Vinh, không còn lối thoát khiến họ phải phân tán lực lượng dấu súng, và cải trang thường dân để lẩn trốn. Sau khi cuộc hành quân kết thúc, Bộ Chỉ huy chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng đã phối trí một số đơn vị hoạt động ngay trong kinh Nam Thái Sơn, khoá chặt đường rút quân về Đồng Tháp Mười, và Cà Mau, đồng thời ra lệnh các lực lượng Bảo An (Địa phương quân sau này) tại các Tỉnh miền Tây kiểm soát an ninh 100%, cương quyết phải bắt sống Ba Cụt đang lẩn trốn trong dân, bằng mọi giá ! Các Tiểu khu tại Miền Tây cũng nhận được lệnh mở nhiều cuộc phục kích ngày và đêm trong vùng trách nhiệm của Tiểu khu để tóm ông Ba Cụt.

Tổng kết giai đoạn 2 chiến dịch Đỉnh Tiên Hoàng đợt 2.

Phía lực lượng giáo phái ly khai:

- Chết: 300 người , trong đó có 4 sĩ quan.
- Tù binh: 202 người
- Qui thuận: 24 người
- Vũ khí bị tịch thu: 382 trong đó có 14 vũ khí cộng đồng

Về lực lượng Quân đội Quốc gia VN:

- Chết: 117 quân nhân trong đó có 6 sĩ quan
- Bị thương: 225 quân nhân
- Mất tích: 9 quân nhân
- Vũ khí bị mất: 60 trong đó có 2 đại liên và 10 trung liên
- Tàu bị bắn chìm: 1 LCVP

Tài liệu tham khảo :

- *Chiến Sử Việt Nam, Hiệp Định Genève, 50 Năm Nhìn Lại của Vương Hồng Anh đăng tải trên Việt Báo.*
- *Hải Sư - Lược sử Hải Quân VNCH của Hội Đồng Hải Sư Cựu HQVNCH*

- *Hồi Ký Nghĩa Quân Cách Mạng của Trần Thị Hoa tự Phần, Giáo Hội PGHH Hải Ngoại xb năm 2002.*
- *Chuyện Năm Lửa và Ba Cụt của Lữ Giang.*
- *Sau 30 năm nhớ lại một người: Bùi Phó Chí (Roger) của Ngô Văn Định trên trang nhà tqlevn.com*
- *Đức Huỳnh Phú Sổ Và Công Cuộc Vận Động Tự Do Cho Việt Nam - Trần Gia Phụng*
- *Và các cuộc phỏng vấn các chiến hữu Nhảy Dù.*

Trích từ quyển **‘20 Năm Chiến Sự’ - Binh chủng Nhảy Dù**

Đại Úy Võ Trung Tín Tiểu Đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202

Đại Úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435

địa chỉ: **PO Box 9072 Fountain Valley CA.92728**

email: Pvotin@gmail.com or 20namchiensu@gmail.com



1948 - Đội Nữ Binh trong lực lượng võ trang của Phật giáo Hòa Hảo